

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/BACHDUONG/2023

TÊN SẢN PHẨM

**THỰC PHẨM BỔ SUNG: LAZU GOLDEN WELLNESS**

Tên công ty: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG BẠCH DƯƠNG

Địa chỉ: P.903A, Tầng 9, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



GIÁM ĐỐC

*Phạm Văn Chính*

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**Khối lượng tịnh:** 450 g/hộp. Hoặc quy cách khác được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm.

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trong hộp thiếc. Cam kết bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

**5. Tên và địa chỉ nhà sản xuất:**

**Xuất xứ:** New Zealand

**Sản phẩm của:** Healthy Start (NZ) Ltd.

**Địa chỉ:** 16 Seaview Road, Paraparaumu, 5032. Kapiti Coast, New Zealand.

**Sản xuất tại:** New Zealand Nutritionals (2015) Limited

**Địa chỉ:** 17 Sheffield Crescent, Burnside, Christchurch, New Zealand.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất mã: LAZ-M/C-3.0-V1.1 đính kèm hồ sơ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2023

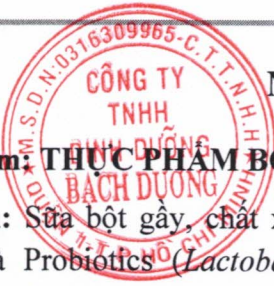
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



*Phạm Văn Chính*





## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm:** THỰC PHẨM BỔ SUNG: LAZU GOLDEN WELLNESS
- Thành phần:** Sữa bột gầy, chất xơ Inulin, bột sữa non (20% IgG), bột mật ong Manuka, hỗn hợp Prebiotics và Probiotics (*Lactobacillus plantarum*, *Lactobacillus rhamnosus*, *Lactobacillus casei*, *Lactobacillus fermentum*, *Lactobacillus reuteri*, *Lactobacillus acidophilus*, *Lactobacillus paracasei*, *Lactobacillus delbrueckii subsp. Bulgaricus*, *Lactococcus lactis subsp. Lactis*, *Streptococcus thermophilus*, *Bifidobacterium animalis subsp. Lactis*, *Bifidobacterium longum*, *Bifidobacterium breve*, *Bifidobacterium bifidum*), Magnesi sulphat, Calci hydro phosphat, hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất [Vitamin (Vitamin A (Retinyl acetat), Vitamin D3 (Cholecalciferol), Vitamin E (dl- $\alpha$ -tocopheryl acetat), Vitamin K1 (phytonadione), Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid), Vitamin B2 (Riboflavin), Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid), Vitamin B12 (Cyanocobalamin), Vitamin C (Natri-L-ascorbat), Niacinamide (Vitamin B3), Acid Folic (Vitamin B9), Vitamin B5 (D-pantothenat, calci), Vitamin B7 (D-biotin)) - Khoáng chất (Magnesi oxyd, Sắt pyrophosphat, Kẽm oxyd, Natri selenit)], DHA (Omega-3), Hương liệu tự nhiên (hương mật ong), chất tạo ngọt tự nhiên (Steviol glycosid từ Stevia).

*Thành phần dị ứng: Có chứa các sản phẩm từ sữa, cá và đậu nành.*

- Khối lượng tịnh:** 450 g
- Hạn sử dụng:** 3 năm trước hạn sử dụng. Hạn sử dụng và mã lô xem ở mặt dưới của hộp.
- Hướng dẫn sử dụng:** Cho 2 muỗng bột (khoảng 15g) vào 150ml nước uống. Lắc hoặc khuấy đều cho đến khi bột tan hoàn toàn rồi uống ngay. Khuyến khích uống 1 ly mỗi ngày.
- Lưu ý:** Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng. Không dùng sản phẩm cho trẻ từ dưới 4 tuổi. Không sử dụng nếu khóa an toàn bị hỏng hoặc mất. Để xa tầm tay trẻ em.
- Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở, phải đậy kín và sử dụng trong vòng 4 tuần.
- Xuất xứ và thương nhân nhập khẩu, chịu trách nhiệm về sản phẩm:**

**Xuất xứ:** New Zealand

Sản phẩm của: Healthy Start (NZ) Ltd.

Địa chỉ: 16 Seaview Road, Paraparaumu, 5032, Kapiti Coast. New Zealand.

Phân phối tại Mỹ bởi: Healthy Start (Mỹ) LLC

Địa chỉ: 355K Street Suit M. Chuala Vista, Ca 91911

Sản xuất tại: New Zealand Nutritionals (2015) Limited

Địa chỉ: 17 Sheffield Crescent, Burnside, Christchurch, New Zealand.

**Thương nhân nhập khẩu, chịu trách nhiệm về sản phẩm và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG BẠCH DƯƠNG**

Địa chỉ: P.903A, Tầng 9, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 0919 969 900 - Website: lazuvietnam.com

- Số TCB:** 001/BACHDUONG/2023



4. ZINC &amp;

of the can)

people aged 4 years and over. It is not suitable for infants.

**ALLERGEN DECLARATION:** Contains Milk, Fish and Soy products

immediately and serve once daily.

missing KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

MADE IN NEW ZEALAND FROM LOCAL AND IMPORTED INGREDIENTS.

**A MĀNUKA HONEY AND COLOSTRUM  
NUTRITIONAL DRINK**

## Prebiotics and Probiotics + Omega 3 (DHA)

9300mg IgG per can



NATURAL · NO ADDED SUGAR · PREMIUM ·

## SUPPLEMENTED FOOD



LAZULIFE.COM

Serving per container: 30  
Serving size: 2 Scoops 15g (per 150ml water)

Amount per serving  
**Calories** **54**

|                           | % Daily Value ** |
|---------------------------|------------------|
| <b>Total Fat</b>          | 0g 0%            |
| <b>Total Carbohydrate</b> | 9g 3%            |
| Dietary Fiber             | 2g 7%            |
| <b>Total Sugars</b>       |                  |
| Ind Added Sugars          | 0g 0%            |
| <b>Protein</b>            | 4g 8%            |
| <b>Lactose</b>            | 6g +             |
| <b>DHA (Omega-3)</b>      | 35mg +           |
| <b>Immunoglobulin G</b>   | 310mg +          |

**Proprietary Probiotic Blend** 5 Billion CFU

*Lactobacillus plantarum*, *Lactobacillus mammosus*, *Lactobacillus casei*, *Lactobacillus fermentum*, *Lactobacillus reuteri*, *Lactobacillus acidophilus*, *Lactobacillus perarabisei*, *Lactobacillus delbrueckii* subsp. *Bulgarius*, *Lactococcus lactis* subsp. *Lactis*, *Streptococcus thermophilus*, *Bifidobacterium animalis* subsp. *Lactis*, *Bifidobacterium longum*, *Bifidobacterium breve*, *Bifidobacterium bifidum*.

|             | % Daily Value ** | % Daily Value * |
|-------------|------------------|-----------------|
| Vitamin A   | 1480mcg          | 162mg           |
| Vitamin B1  | 3000mcg          | 3mg             |
| Vitamin B2  | 6000mcg          | 17%             |
| Niacin      | 1.2mg            | 4%              |
| Vitamin B5  | 1.3mg            | <1%             |
| Vitamin B6  | 2000mcg          | 35mg            |
| Vitamin B12 | 1mcg             | <1%             |
| Vitamin C   | 23mg             | 33mg            |
| Vitamin D   | 2 mcg            | 6%              |
| Vitamin E   | 1.2mg            | 4mg             |
| Folic Acid  | 63mcg            | 20%             |
| Biotin      | 5mcg             | 38%             |
|             | 20%              |                 |

The % daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of a food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutritional advice.

+ Daily Value not Established

**INGREDIENTS:** Milled Maize Powder, Talc, Coconut Powder (90% G), Mineral Honey Powder, Potassium Sorbate, Magnesium Sulphate, Calcium Hydroxide, Propylgates, Vitamins A, B1, B2, B6, B12, C, E, K, Pantoic Acid, Cholecalciferol, di-*l*-ascorbyl Ascorbate, Nicotinamide, Thiamine Hydrochloride, Riboflavin, Pyridoxine Hydrochloride, Pyridoxamine, L-Sodium Ascorbate, Nicotinamide, Free Acid D-Calcium Phosphates (D-Bio), Mineral Magnesium Oxide, Free Phosphoric Acid, Zinc Oxide, Sodium Stearate, DHA (Omega-3), Natural Honey Powder, Natural Sweetener (Sorbitol).

Made in New Zealand by Healthy Skin (NZ) Ltd, 18 Seaview Road, Cheltenham, 5022, Kogiri Coast, New Zealand.  
Distributed in USA by Healthy Skin (US) Ltd, 555 K Street, San Francisco, CA 94111.

Distributed in USA by Healthy Start (USA) LLC 355 K Street Bull M. Chula Vista, Ca 91911



RECYCLE



License No. 10007

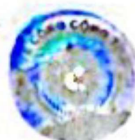


LAZ-M/C-3.0-VN-V1.1



Phạm Văn Bình





Số: 010287 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 14271.23



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG BẠCH DƯƠNG  
Địa chỉ : P.903A, TẦNG 9, TÒA NHÀ DIAMOND PLAZA, 34 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,  
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG: LAZU GOLDEN WELLNESS  
Ngày lấy mẫu : 04/05/2023  
Lượng mẫu : 02 hộp x 450 g  
Ngày nhận mẫu : 04/05/2023  
Người gửi mẫu : Phạm Văn Thịnh  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thanh Hiền

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu                         | Phương pháp                          | Kết quả                              | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|------------------|
| 1   | Arsen (As) tổng                  | HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)             | Không phát hiện<br>LOD = 0,02 mg/kg  | 15/05/2023       |
| 2   | Cadimi (Cd)                      | HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)             | Không phát hiện<br>LOD = 0,02 mg/kg  | 15/05/2023       |
| 3   | Thủy ngân (Hg)                   | HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)             | Không phát hiện<br>LOD = 0,02 mg/kg  | 15/05/2023       |
| 4   | Chì (Pb)                         | HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)             | Không phát hiện<br>LOD = 0,01 mg/kg  | 15/05/2023       |
| 5   | Thiếc (Sn)                       | HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)             | Không phát hiện<br>LOD = 2 mg/kg     | 15/05/2023       |
| 6   | Aflatoxin M1                     | HD.PP.03-2/TT.SK:2022 (a)            | Không phát hiện<br>LOD = 0,006 µg/kg | 09/05/2023       |
| 7   | Nitrit                           | HD.PP.07/TT.SK:2020 (a)              | Không phát hiện<br>LOD = 5 mg/kg     | 12/05/2023       |
| 8   | Nitrat                           | HD.PP.07/TT.SK:2020 (a)              | Không phát hiện<br>LOD = 5 mg/kg     | 12/05/2023       |
| 9   | <i>Bifidobacterium spp.</i>      | TCVN 9635:2013 (ISO 29981:2010) (a)  | 2,9 x 10 <sup>6</sup> CFU/g          | 05/05/2023       |
| 10  | <i>Escherichia coli</i>          | HD.PP.02-14/TT.VS (Ref. AOAC 966.24) | Không phát hiện/g                    | 05/05/2023       |
| 11  | <i>Lactobacillus acidophilus</i> | TCVN 7849:2008 (ISO 20128:2006)      | 1,3 x 10 <sup>6</sup> CFU/g          | 05/05/2023       |
| 12  | <i>Listeria spp.</i>             | HD.PP.09-04/TT.VS (ISO 11290-1:2017) | Không phát hiện/125 g                | 05/05/2023       |



Mã số mẫu: 14271.23

| Stt | Chỉ tiêu                                       | Phương pháp                                                       | Kết quả               | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------|
| 13  | <i>Salmonella spp.</i>                         | HD.PP.10-06/TT.VS (TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020) | Không phát hiện/250 g | 05/05/2023       |
| 14  | Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase | TCVN 4830-3:2005                                                  | Không phát hiện/g     | 05/05/2023       |
| 15  | Coliforms                                      | AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)                                   | < 10 CFU/g            | 05/05/2023       |
| 16  | Enterobacteriaceae                             | ISO 21528-2:2017 (b)                                              | < 10 CFU/g            | 05/05/2023       |
| 17  | Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase | TCVN 4830-1:2005 (b)                                              | < 10 CFU/g            | 05/05/2023       |
| 18  | Định lượng nấm men và nấm mốc                  | TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)                           | < 10 CFU/g            | 05/05/2023       |

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp kim loại kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, Batch: 12211006, MFD: 18/11/2022, BB: 16/11/2025
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

16-05-2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



## SPECIFICATION SHEET OF FINISHED PRODUCT

### Product Information

|                         |                                                          |
|-------------------------|----------------------------------------------------------|
| Product Name            | Golden Wellness (Vietnam)                                |
| Product Code:           | LAZ-M/C-3.0-V1.1                                         |
| Shelf life:             | 3 years                                                  |
| Storage conditions:     | Cool and dry place, keep away from strong light and heat |
| Country of Manufacture: | New Zealand                                              |

### ANALYSIS ITEM

### SPECIFICATION

#### Physical and Sensory

|                   |                |
|-------------------|----------------|
| Powder Colour     | Typical        |
| Powder Appearance | Typical        |
| Powder Flavour    | Typical        |
| Powder Odour      | Typical        |
| Foreign Matter    | Absent / 32.5g |

#### Microbiological Control

|                                  |                                          |
|----------------------------------|------------------------------------------|
| L. acidophilus & Bifidobacteria  | Less than 10,000 x 10 <sup>6</sup> cfu/g |
| Coliforms                        | Less than 3 cfu/g                        |
| Enterobacteriaceae               | Less than 100 cfu/g                      |
| Salmonella                       | ND/250g                                  |
| Listeria                         | ND/125g                                  |
| Escherichia coli                 | ND/g                                     |
| Coagulase Positive Staphylococci | ND/cfu/g                                 |
| Yeast and Mould                  | Less than 1,000 cfu/gram                 |

#### Contaminant Control

|         |                                 |
|---------|---------------------------------|
| Nitrite | Less than or equal to 2mg/kg    |
| Nitrate | Less than or equal to 50mg/kg   |
| Lead    | Less than or equal to 0.02mg/kg |

#### Other

Approved By Quality Department

APPROVED BY:

HEALTHYSTART (NZ) LTD

16 Seaview Road, Paraparaumu Beach 5032,  
New Zealand

Date : 1st May 2023



The information contained in this document is accurate to the best of our knowledge but does not imply any guarantee. We are not liable for its interpretation or use: the consumer must carry out independent examination of the product for the intended use. Any relevant legislation or patents governing the use of the product should be observed.



Phạm Văn Chính



LAZU

TRANSLATION  
BẢN DỊCH

BẢNG THÔNG SỐ SẢN PHẨM THÀNH PHẨM

THÔNG TIN SẢN PHẨM

|                     |                                                  |
|---------------------|--------------------------------------------------|
| Tên sản phẩm        | Golden Wellness (Việt Nam)                       |
| Mã sản phẩm:        | LAZ-M/C-3.0-V1.1                                 |
| Hạn sử dụng:        | 3 năm                                            |
| Điều kiện bảo quản: | Nơi khô mát, tránh ánh sáng mạnh và nhiệt độ cao |
| Quốc gia sản xuất:  | New Zealand                                      |

PHÂN TÍCH

Màu bột  
Hình dạng bột  
Hương vị bột  
Mùi vị bột  
Chất lạ

MÔ TẢ

Vật lý và nhận cảm

Đặc trưng  
Đặc trưng  
Đặc trưng  
Đặc trưng  
Không có / 32,5g

KIỂM SOÁT VI SINH

|                                                    |                                     |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------|
| L. Acidophilus & bifidobacteria                    | Dưới 10.000 x 10 <sup>6</sup> cfu/g |
| Coliforms                                          | Dưới 3 cfu/g                        |
| Vi khuẩn đường ruột                                | Dưới 100 cfu/g                      |
| Vi khuẩn Salmonella                                | ND/250g                             |
| Listeria                                           | ND/125g                             |
| Escherichia coli                                   | ND/g                                |
| Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase | ND/cfu/g                            |
| Nấm men và nấm mốc                                 | Dưới 1.000 cfu/gam                  |

KIỂM SOÁT CHẤT GÂY Ô NHIỄM

|        |                             |
|--------|-----------------------------|
| Nitrit | Nhỏ hơn hoặc bằng 2mg/kg    |
| Nitrat | Nhỏ hơn hoặc bằng 50mg/kg   |
| Chì    | Nhỏ hơn hoặc bằng 0,02mg/kg |

KHÁC

*Được Cục Chất lượng phê duyệt*

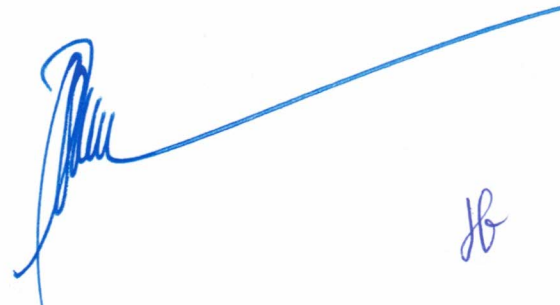
**Được phê duyệt bởi**

**HEALTHYSTART (NZ) LTD**

16 Đường Seaview, Bãi biển Paraparaumu 5032, New Zealand

Ngày 01 tháng 05 năm 2023

Thông tin trong tài liệu này là chính xác theo hiểu biết của chúng tôi nhưng không có bất kỳ sự đảm bảo nào. Chúng tôi không chịu trách nhiệm giải thích hoặc sử dụng nó: người tiêu dùng phải tiến hành kiểm tra độc lập sản phẩm cho mục đích sử dụng. Cần tuân thủ bất kỳ luật hoặc bằng sáng chế có liên quan nào quản lý việc sử dụng sản phẩm.



Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

*H*

**Đinh Thị Hòe**

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Hôm nay, ngày 15 tháng 05 năm 2023 (Ngày mười lăm, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Nguyễn Thị Thủy* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

**CHỨNG NHẬN**

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 2 bản chính, mỗi bản gồm 2 tờ, 2 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 2183 Quyển số: 01/2023 TP/CC-SCC/BD

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



*Nguyễn Thị Thủy*



# LAZU®

## SPECIFICATION SHEET OF FINISHED PRODUCT

### Product Information

|                         |                                                          |
|-------------------------|----------------------------------------------------------|
| Product Name            | Golden Wellness (Vietnam)                                |
| Product Code:           | LAZ-M/C-3.0-V1.1                                         |
| Shelf life:             | 3 years                                                  |
| Storage conditions:     | Cool and dry place, keep away from strong light and heat |
| Country of Manufacture: | New Zealand                                              |

### ANALYSIS ITEM

### SPECIFICATION

#### Physical and Sensory

|                   |                |
|-------------------|----------------|
| Powder Colour     | Typical        |
| Powder Appearance | Typical        |
| Powder Flavour    | Typical        |
| Powder Odour      | Typical        |
| Foreign Matter    | Absent / 32.5g |

#### Microbiological Control

|                                               |                                          |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------|
| <i>L. acidophilus</i> & <i>Bifidobacteria</i> | Less than 10,000 x 10 <sup>6</sup> cfu/g |
| Coliforms                                     | Less than 3 cfu/g                        |
| Enterobacteriaceae                            | Less than 100 cfu/g                      |
| Salmonella                                    | ND/250g                                  |
| Listeria                                      | ND/125g                                  |
| Escherichia coli                              | ND/g                                     |
| Coagulase Positive Staphylococci              | ND/cfu/g                                 |
| Yeast and Mould                               | Less than 1,000 cfu/gram                 |

#### Contaminant Control

|         |                                 |
|---------|---------------------------------|
| Nitrite | Less than or equal to 2mg/kg    |
| Nitrate | Less than or equal to 50mg/kg   |
| Lead    | Less than or equal to 0.02mg/kg |

### Other

Approved By Quality Department

APPROVED BY:

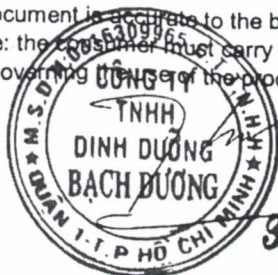
HEALTHYSTART (NZ) LTD

16 Seaview Road, Paraparaumu Beach 5032,  
New Zealand

Date : 1st May 2023



The information contained in this document is accurate to the best of our knowledge but does not imply any guarantee. We are not liable for its interpretation or use: the purchaser must carry out independent examination of the product for the intended use. Any relevant legislation or patents governing the use of the product should be observed.



Phạm Văn Chính

**WITH ALL THE HEALTH  
BENEFITS OF MĀNUKA HONEY  
& COLOSTRUM**

Lazd Golden Molasses is a unique blend of powders extracted with manuka honey, and coostrum, creating a highly nutritional, delicious drink for the start of each day.



**Balanced nutrition for supporting  
immune system function\***

**GOOD SOURCE OF CALCIUM, IRON, ZINC & VITAMINS B<sub>2</sub>, B<sub>6</sub>, D, C, AND BIOTIN.**

**STORAGE:** Store in a cool dry place. After opening, keep container airtight and use within 4 weeks. (See best before date and lot code on the bottom of the can.)

**IMPORTANT NOTICE:** This product is a supplemented food designed for people aged 4 years and over. It is not suitable for infants.

**ALLERGEN DECLARATION:** Contains Milk, Fish and Soy products.

**PREPARATION:** Add 2 level scoops (approx. 15g) of powder into 150ml of boiling water. Stir well until powder completely dissolves. Drink immediately and save for next day.

**CAUTION:** Use only as directed. Do not exceed the recommended dose. If you have a medical condition, are on medication, are pregnant or nursing, or have questions regarding the use of this product, consult your physician. Before taking this or any dietary supplement, Discontinue use immediately if you are experiencing symptoms, such as rash or hives. If any oral seal is broken or missing, KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

MADE IN NEW ZEALAND FROM LOCAL AND IMPORTED INGREDIENTS

**CHÚA TẬT CẢ DƯỠNG CHẤT TỐT CHO SỨC KHỎE  
CỦA MẬT ONG MANUKA & SỮA NON**

LAZU Golden Wellness là sự kết hợp độc đáo giữa các loại bột được bổ sung thêm mật ong manuka và sữa non, tạo ra một thức uống thơm ngon giàu dinh dưỡng cho khởi đầu mỗi ngày.

**Dinh dưỡng cần bằng hỗ trợ chức năng hệ thống miễn dịch\***  
**GIÀU CANXI, SẮT, KẼM & VITAMIN B2, B6, D, C VÀ BIOTIN.**

**BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô mát. Sau khi mở, đậy nắp kín và sử dụng trong vòng 4 tuần. (Xem hạn sử dụng và mã lô ở mặt dưới của lon).

**LƯU Ý:** Sản phẩm này là thực phẩm bổ sung dành cho trẻ từ 4 tuổi trở lên. Không dùng cho trẻ sơ sinh.

**THÀNH PHẦN DỊ ỨNG:** Có chứa các sản phẩm từ sữa, cá và đậu nành.

**CÁCH DÙNG:** Cho 2 muỗng bột (khoảng 15g) vào 150ml nước uống. Lắc hoặc khuấy đều cho đến khi bột tan hoàn toàn rồi uống ngay, sử dụng một lần mỗi ngày.

**THẬN TRỌNG:** Chỉ dùng theo chỉ dẫn. Không vượt quá liều lượng khuyến cáo. Nếu có vấn đề về sức khỏe, đang dùng thuốc, đang mang thai hoặc cho con bú, hoặc có câu hỏi liên quan đến việc sử dụng sản phẩm này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng sản phẩm này hoặc bất kỳ thực phẩm bổ sung nào. Ngừng sử dụng ngay lập tức nếu có các triệu chứng mới hoặc xấu đi. Không sử dụng nếu khóa an toàn bị hỏng hoặc mất. **TRẦNH XA TÂM TAY TRỀ EM.**

# SẢN XUẤT TẠI NEW ZEALAND TỪ CÁC THÀNH PHẦN ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHẬP KHẨU

9 421904 922341  
LAZULIFE.COM



LAZULIFE.COM

9 421904 922341 >







**BẢN DỊCH**

|             |        |     |          |        |     |
|-------------|--------|-----|----------|--------|-----|
| Niacin      | 1.2mg  | 8%  | Đồng     | 3mcg   | <1% |
| Vitamin B5  | 1.3mg  | 26% | Magie    | 55mg   | 13% |
| Vitamin B6  | 200mcg | 12% | Mangan   | 3mg    | <1% |
| Vitamin B12 | 1mcg   | 42% | Phot pho | 93mg   | 7%  |
| Vitamin C   | 23mg   | 26% | Selenium | 3.2mcg | 6%  |
| Vitamin D   | 2.6mcg | 13% | Natri    | 48mg   | 2%  |
| Vitamin E   | 1.2mg  | 8%  | Kẽm      | 4mg    | 36% |
| Folic Acid  | 63mcg  | 16% |          |        |     |
| Biotin      | 5mcg   | 20% |          |        |     |

**\*\* % giá trị hàng ngày (DV)** cho bạn biết lượng chất dinh dưỡng trong một khẩu phần thực phẩm đóng góp vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 calo mỗi ngày được sử dụng cho lời khuyên dinh dưỡng chung.

+ Giá trị hàng ngày không được thiết lập

**THÀNH PHẦN:** Sữa bột gầy, Inulin, Bột sữa non (20% IgG), Bột mật ong Manuka, Prebiotics và Probiotics, Magnesi sulphat, Calci hydro phosphat, Vitamin & Khoáng chất tộn sẵn (Vitamin (Retinyl acetat, Cholecalciferol, dl- $\alpha$ -tocopheryl acetat, Phytionadione, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Cyanocobalamin, Natri-L-ascorbat, Niacinamide, Folic Acid, D-Calci Pantothenat, D-Biotin) - Khoáng chất (Magnesi oxyd, Sắt pyrophosphat, Kẽm oxyd, Natri selenit), DHA (Omega-3), Hương mật ong tự nhiên, chất tạo ngọt tự nhiên (Stevia).

Sản xuất tại New Zealand cho Healthy Start (NZ) Ltd. 16 Seaview Road, Paraparaumu, 5032. Kapiti Coast, New Zealand.

Phân phối tại Mỹ bởi Healthy Start (Mỹ) LLC 355 K Street Suit M, Chula Vista, Ca 91911

**Chứng nhận GMP**

**Chỉ số GI thấp**

**SẢN XUẤT TẠI NEW ZEALAND VỚI MẬT ONG MANUKA**  
**NEW ZEALAND.COM giấy phép số 100258**

**TÀI CHẾ**

**LAZ-M/C-3.0-V1.1**

**CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG BẠCH DƯƠNG**

*(đã ký và đóng dấu)*

Phạm Văn Thịnh

3.1.2.3.4.5.6.7.8.9.10.11.12.13.14.15.16.17.18.19.20.21.22.23.24.25.26.27.28.29.30.31.32.33.34.35.36.37.38.39.40.41.42.43.44.45.46.47.48.49.50.51.52.53.54.55.56.57.58.59.60.61.62.63.64.65.66.67.68.69.70.71.72.73.74.75.76.77.78.79.80.81.82.83.84.85.86.87.88.89.90.91.92.93.94.95.96.97.98.99.100.101.102.103.104.105.106.107.108.109.110.111.112.113.114.115.116.117.118.119.120.121.122.123.124.125.126.127.128.129.130.131.132.133.134.135.136.137.138.139.140.141.142.143.144.145.146.147.148.149.150.151.152.153.154.155.156.157.158.159.160.161.162.163.164.165.166.167.168.169.170.171.172.173.174.175.176.177.178.179.180.181.182.183.184.185.186.187.188.189.190.191.192.193.194.195.196.197.198.199.200.201.202.203.204.205.206.207.208.209.210.211.212.213.214.215.216.217.218.219.220.221.222.223.224.225.226.227.228.229.230.231.232.233.234.235.236.237.238.239.240.241.242.243.244.245.246.247.248.249.250.251.252.253.254.255.256.257.258.259.260.261.262.263.264.265.266.267.268.269.270.271.272.273.274.275.276.277.278.279.280.281.282.283.284.285.286.287.288.289.290.291.292.293.294.295.296.297.298.299.300.301.302.303.304.305.306.307.308.309.310.311.312.313.314.315.316.317.318.319.320.321.322.323.324.325.326.327.328.329.330.331.332.333.334.335.336.337.338.339.340.341.342.343.344.345.346.347.348.349.350.351.352.353.354.355.356.357.358.359.360.361.362.363.364.365.366.367.368.369.370.371.372.373.374.375.376.377.378.379.380.381.382.383.384.385.386.387.388.389.390.391.392.393.394.395.396.397.398.399.400.401.402.403.404.405.406.407.408.409.410.411.412.413.414.415.416.417.418.419.420.421.422.423.424.425.426.427.428.429.430.431.432.433.434.435.436.437.438.439.440.441.442.443.444.445.446.447.448.449.450.451.452.453.454.455.456.457.458.459.460.461.462.463.464.465.466.467.468.469.470.471.472.473.474.475.476.477.478.479.480.481.482.483.484.485.486.487.488.489.490.491.492.493.494.495.496.497.498.499.500.501.502.503.504.505.506.507.508.509.510.511.512.513.514.515.516.517.518.519.520.521.522.523.524.525.526.527.528.529.530.531.532.533.534.535.536.537.538.539.540.541.542.543.544.545.546.547.548.549.550.551.552.553.554.555.556.557.558.559.560.561.562.563.564.565.566.567.568.569.570.571.572.573.574.575.576.577.578.579.580.581.582.583.584.585.586.587.588.589.590.591.592.593.594.595.596.597.598.599.600.601.602.603.604.605.606.607.608.609.610.611.612.613.614.615.616.617.618.619.620.621.622.623.624.625.626.627.628.629.630.631.632.633.634.635.636.637.638.639.640.641.642.643.644.645.646.647.648.649.650.651.652.653.654.655.656.657.658.659.660.661.662.663.664.665.666.667.668.669.670.671.672.673.674.675.676.677.678.679.680.681.682.683.684.685.686.687.688.689.690.691.692.693.694.695.696.697.698.699.700.701.702.703.704.705.706.707.708.709.710.711.712.713.714.715.716.717.718.719.720.721.722.723.724.725.726.727.728.729.730.731.732.733.734.735.736.737.738.739.740.741.742.743.744.745.746.747.748.749.750.751.752.753.754.755.756.757.758.759.760.761.762.763.764.765.766.767.768.769.770.771.772.773.774.775.776.777.778.779.780.781.782.783.784.785.786.787.788.789.790.791.792.793.794.795.796.797.798.799.800.801.802.803.804.805.806.807.808.809.810.811.812.813.814.815.816.817.818.819.820.821.822.823.824.825.826.827.828.829.830.831.832.833.834.835.836.837.838.839.840.841.842.843.844.845.846.847.848.849.850.851.852.853.854.855.856.857.858.859.860.861.862.863.864.865.866.867.868.869.870.871.872.873.874.875.876.877.878.879.880.881.882.883.884.885.886.887.888.889.890.891.892.893.894.895.896.897.898.899.900.901.902.903.904.905.906.907.908.909.910.911.912.913.914.915.916.917.918.919.920.921.922.923.924.925.926.927.928.929.930.931.932.933.934.935.936.937.938.939.940.941.942.943.944.945.946.947.948.949.950.951.952.953.954.955.956.957.958.959.960.961.962.963.964.965.966.967.968.969.970.971.972.973.974.975.976.977.978.979.980.981.982.983.984.985.986.987.988.989.990.991.992.993.994.995.996.997.998.999.1000.1001.1002.1003.1004.1005.1006.1007.1008.1009.1010.1011.1012.1013.1014.1015.1016.1017.1018.1019.1020.1021.1022.1023.1024.1025.1026.1027.1028.1029.1030.1031.1032.1033.1034.1035.1036.1037.1038.1039.1040.1041.1042.1043.1044.1045.1046.1047.1048.1049.1050.1051.1052.1053.1054.1055.1056.1057.1058.1059.1060.1061.1062.1063.1064.1065.1066.1067.1068.1069.1070.1071.1072.1073.1074.1075.1076.1077.1078.1079.1080.1081.1082.1083.1084.1085.1086.1087.1088.1089.1090.1091.1092.1093.1094.1095.1096.1097.1098.1099.1100.1101.1102.1103.1104.1105.1106.1107.1108.1109.1110.1111.1112.1113.1114.1115.1116.1117.1118.1119.1120.1121.1122.1123.1124.1125.1126.1127.1128.1129.1130.1131.1132.1133.1134.1135.1136.1137.1138.1139.1140.1141.1142.1143.1144.1145.1146.1147.1148.1149.1150.1151.1152.1153.1154.1155.1156.1157.1158.1159.1160.1161.1162.1163.1164.1165.1166.1167.1168.1169.1170.1171.1172.1173.1174.1175.1176.1177.1178.1179.1180.1181.1182.1183.1184.1185.1186.1187.1188.1189.1190.1191.1192.1193.1194.1195.1196.1197.1198.1199.1200.1201.1202.1203.1204.1205.1206.1207.1208.1209.1210.1211.1212.1213.1214.1215.1216.1217.1218.1219.1220.1221.1222.1223.1224.1225.1226.1227.1228.1229.1230.1231.1232.1233.1234.1235.1236.1237.1238.1239.1240.1241.1242.1243.1244.1245.1246.1247.1248.1249.1250.1251.1252.1253.1254.1255.1256.1257.1258.1259.1260.1261.1262.1263.1264.1265.1266.1267.1268.1269.1270.1271.1272.1273.1274.1275.1276.1277.1278.1279.1280.1281.1282.1283.1284.1285.1286.1287.1288.1289.1290.1291.1292.1293.1294.1295.1296.1297.1298.1299.1300.1301.1302.1303.1304.1305.1306.1307.1308.1309.1310.1311.1312.1313.1314.1315.1316.1317.1318.1319.1320.1321.1322.1323.1324.1325.1326.1327.1328.1329.1330.1331.1332.1333.1334.1335.1336.1337.1338.1339.1340.1341.1342.1343.1344.1345.1346.1347.1348.1349.1350.1351.1352.1353.1354.1355.1356.1357.1358.1359.1360.1361.1362.1363.1364.1365.1366.1367.1368.1369.1370.1371.1372.1373.1374.1375.1376.1377.1378.1379.1380.1381.1382.1383.1384.1385.1386.1387.1388.1389.1390.1391.1392.1393.1394.1395.1396.1397.1398.1399.1400.1401.1402.1403.1404.1405.1406.1407.1408.1409.1410.1411.1412.1413.1414.1415.1416.1417.1418.1419.1420.1421.1422.1423.1424.1425.1426.1427.1428.1429.1430.1431.1432.1433.1434.1435.1436.1437.1438.1439.1440.1441.1442.1443.1444.1445.1446.1447.1448.1449.1450.1451.1452.1453.1454.1455.1456.1457.1458.1459.1460.1461.1462.1463.1464.1465.1466.1467.1468.1469.1470.1471.1472.1473.1474.1475.1476.1477.1478.1479.1480.1481.1482.1483.1484.1485.1486.1487.1488.1489.1490.1491.1492.1493.1494.1495.1496.1497.1498.1499.1500.1501.1502.1503.1504.1505.1506.1507.1508.1509.1510.1511.1512.1513.1514.1515.1516.1517.1518.1519.1520.1521.1522.1523.1524.1525.1526.1527.1528.1529.1530.1531.1532.1533.1534.1535.1536.1537.1538.1539.1540.1541.1542.1543.1544.1545.1546.1547.1548.1549.1550.1551.1552.1553.1554.1555.1556.1557.1558.1559.1560.1561.1562.1563.1564.1565.1566.1567.1568.1569.1570.1571.1572.1573.1574.1575.1576.1577.1578.1579.1580.1581.1582.1583.1584.1585.1586.1587.1588.1589.1590.1591.1592.1593.1594.1595.1596.1597.1598.1599.1600.1601.1602.1603.1604.1605.1606.1607.1608.1609.1610.1611.1612.1613.1614.1615.1616.1617.1618.1619.1620.1621.1622.1623.1624.1625.1626.1627.1628.1629.1630.1631.1632.1633.1634.1635.1636.1637.1638.1639.1640.1641.1642.1643.1644.1645.1646.1647.1648.1649.1650.1651.1652.1653.1654.1655.1656.1657.1658.1659.1660.1661.1662.1663.1664.1665.1666.1667.1668.1669.1670.1671.1672.1673.1674.1675.1676.1677.1678.1679.1680.1681.1682.1683.1684.1685.1686.1687.1688.1689.1690.1691.1692.1693.1694.1695.1696.1697.1698.1699.1700.1701.1702.1703.1704.1705.1706.1707.1708.1709.1710.1711.1712.1713.1714.1715.1716.1717.1718.1719.1720.1721.1722.1723.1724.1725.1726.1727.1728.1729.1730.1731.1732.1733.1734.1735.1736.1737.1738.1739.1740.1741.1742.1743.1744.1745.1746.1747.1748.1749.1750.1751.1752.1753.1754.1755.1756.1757.1758.1759.1760.1761.1762.1763.1764.1765.1766.1767.1768.1769.1770.1771.1772.1773.1774.1775.1776.1777.1778.1779.1780.1781.1782.1783.1784.1785.1786.1787.1788.1789.1790.1791.1792.1793.1794.1795.1796.1797.1798.1799.1800.1801.1802.1803.1804.1805.1806.1807.1808.1809.1810.1811.1812.1813.1814.1815.1816.1817.1818.1819.1820.1821.1822.1823.1824.1825.1826.1827.1828.1829.1830.1831.1832.1833.1834.1835.1836.1837.1838.1839.1840.1841.1842.1843.1844.1845.1846.1847.1848.1849.1850.1851.1852.1853.1854.1855.1856.1857.1858.1859.1860.1861.1862.1863.1864.1865.1866.1867.1868.1869.1870.1871.1872.1873.1874.1875.1876.1877.1878.1879.1880.1881.1882.1883.1884.1885.1886.1887.1888.1889.1890.1891.1892.1893.1894.1895.1896.1897.1898.1899.1900.1901.1902.1903.1904.1905.1906.1907.1908.1909.1910.1911.1912.1913.1914.1915.1916.1917.1918.1919.1920.1921.1922.1923.1924.1925.1926.1927.1928.1929.1930.1931.1932.1933.1934.1935.1936.1937.1938.1939.1940.1941.1942.1943.1944.1945.1946.1947.1948.1949.1950.1951.1952.1953.1954.1955.1956.1957.1958.1959.1960.1961.1962.1963.1964.1965.1966.1967.1968.1969.1970.1971.1972.1973.1974.1975.1976.1977.1978.1979.1980.1981.1982.1983.1984.1985.1986.1987.1988.1989.1990.1991.1992.1993.1994.1995.1996.1997.1998.1999.2000.2001.2002.2003.2004.2005.2006.2007.2008.2009.2010.2011.2012.2013.2014.2015.2016.2017.2018.2019.2020.2021.2022.2023.2024.2025.2026.2027.2028.2029.2030.2031.2032.2033.2034.2035.2036.2037.2038.2039.2040.2041.2042.2043.2044.2045.2046.2047.2048.2049.2050.2051.2052.2053.2054.2055.2056.2057.2058.2059.2060.2061.2062.2063.2064.2065.2066.2067.2068.2069.2070.2071.2072.2073.2074.2075.2076.2077.2078.2079.2080.2081.2082.2083.2084.2085.2086.2087.2088.2089.2090.2091.2092.2093.2094.2095.2096.2097.2098.2099.2100.2101.2102.2103.2104.2105.2106.2107.2108.2109.2110.2111.2112.2113.2114.2115.2116.2117.2118.2119.2120.2121.2122.2123.2124.2125.2126.2127.2128.2129.2130.2131.2132.2133.2134.2135.2136.2137.2138.2139.2140.2141.2142.2143.2144.2145.2146.2147.2148.2149.2150.2151.2152.2153.2154.2155.2156.2157.2158.2159.2160.2161.2162.2163.2164.2165.2166.2167.2168.2169.2170.2171.2172.2173.2174.2175.2176.2177.2178.2179.2180.2181.2182.2183.2184.2185.2186.2187.2188.2189.2190.2191.2192.2193.2194.2195.2196.2197.2198.2199.2200.2201.2202.2203.2204.2205.2206.2207.2208.2209.2210.2211.2212.2213.2214.2215.2216.2217.2218.2219.2220.2221.2222.2223.2224.2225.2226.2227.2228.2229.2230.2231.2232.2233.2234.2235.2236.2237.2238.2239.2240.2241.2242.2243.2244.2245.2246.2247.2248.2249.2250.2251.2252.2253.2254.2255.2256.2257.2258.2259.2260.2261.2262.2263.2264.2265.2266.2267.2268.2269.2270.2271.2272.2273.2274.2275.2276.2277.2278.2279.2280.2281.2282.2283.2284.2285.2286.2287.2288.2289.2290.2291.2292.2293.2294.2295.2296.2297.2298.2299.2300.2301.2302.2303.2304.2305.2306.2307.2308.2309.2310.2311.2312.2313.2314.2315.2316.2317.2318.2319.2320.2321.2322.2323.2324.2325.2326.2327.2328.2329.2330.2331.2332.2333.2334.2335.2336.2337.2338.2339.2340.2341.2342.2343.2344.2345.2346.2347.2348.2349.2350.2351.2352.2353.2354.2355.2356.2357.2358.2359.2360.2361.2362.2363.2364.2365.2366.2367.2368.2369.2370.2371.2372.2373.2374.2375.2376.2377.2378.2379.2380.2381.2382.2383.2384.2385.2386.2387.2388.2389.2390.2391.2392.2393.2394.2395.2396.2397.2398.2399.2400.2401.2402.2403.2404.2405.2406.2407.2408.2409.2410.2411.2412.2413.2414.2415.2416.2417.2418.



Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

### LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 07 tháng 10 năm 2024 (Ngày mùng bảy tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

Tôi, *Trần Thị Huyền* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

### CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 0113000000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là công tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 4 tờ, 4 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 22690 Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN

*Trần Thị Huyền*



## WITH ALL THE HEALTH BENEFITS OF MĀNUKA HONEY & COLOSTRUM

LAZU Golden Wellness is a unique blend of powders enhanced with manuka honey and colostrum, creating a highly nutritional, delicious drink for the start of each day.



**Balanced nutrition for supporting immune system function\***

**GOOD SOURCE OF CALCIUM, IRON, ZINC & VITAMINS B2, B6, D, C, AND BIOTIN.**

**STORAGE:** Store in a cool dry place. After opening, keep container airtight and use within 4 weeks. (See best before date and lot code on the bottom of the can.)

**IMPORTANT NOTICE:** This product is a supplemented food designed for people aged 4 years and over. It is not suitable for infants.

**ALLERGEN DECLARATION:** Contains Milk, Fish and Soy products.

**PREPARATION:** Add 2 level scoops (approx. 15g) of powder into 150ml of drinking water. Shake or stir well until powder completely dissolves. Drink immediately and serve once daily.

**CAUTION:** Take only as directed. Do not exceed the recommended dose. If you have a medical condition, are on medication, are pregnant or nursing, or have questions regarding the use of this product consult your physician before taking this or any dietary supplement. Discontinue use immediately if new or worsening symptoms appear. Do not use if safety seal is broken or missing. **KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**

**MADE IN NEW ZEALAND FROM LOCAL AND IMPORTED INGREDIENTS.**

# LAZU™

## GOLDEN WELLNESS

**A MĀNUKA HONEY AND COLOSTRUM NUTRITIONAL DRINK**

WITH ADDED

**Prebiotics and Probiotics  
+ Omega 3 (DHA)**

**9300mg IgG per can**



NATURAL\*



NO ADDED SUGAR\*



PREMIUM\*

**NET WT. 450g (15.87oz) POWDER**

**SUPPLEMENTED FOOD**

## Supplement Facts

Serving per container: 30  
Serving size: 2 Scoops 15g (per 150ml water)

| Amount per serving | Calories | 54 |
|--------------------|----------|----|
| % Daily Value **   |          |    |
| Total Fat          | 0g       | 0% |
| Total Carbohydrate | 9g       | 3% |
| Dietary Fiber      | 2g       | 7% |
| Total Sugars       | 6g       | 0% |
| Incl Added Sugars  | 0g       | 0% |
| Protein            | 4g       | 8% |
| Lactose            | 6g       | +  |
| DHA (Omega-3)      | 35mg     | +  |
| Immunoglobulin G   | 310mg    | +  |

**Proprietary Probiotic Blend 5 Billion CFU**

*Lactobacillus plantarum, Lactobacillus rhamnosus, Lactobacillus casei, Lactobacillus fermentum, Lactobacillus reuteri, Lactobacillus acidophilus, Lactobacillus paracasei, Lactobacillus delbrueckii subsp. Bulgaricus, Lactococcus lactis subsp. Lactis, Streptococcus thermophilus, Bifidobacterium animalis subsp. Lactis, Bifidobacterium longum, Bifidobacterium breve, Bifidobacterium bifidum.*

| % Daily Value ** |            | % Daily Value ** |           |
|------------------|------------|------------------|-----------|
| Vitamin A        | 148mcg 16% | Calcium          | 182mg 14% |
| Vitamin B1       | 300mcg 25% | Iron             | 3mg 17%   |
| Vitamin B2       | 600mcg 46% | Potassium        | 164mg 4%  |
| Niacin           | 1.2mg 8%   | Copper           | 3mcg <1%  |
| Vitamin B5       | 1.3mg 26%  | Magnesium        | 55mg 13%  |
| Vitamin B6       | 200mcg 12% | Manganese        | 3mg <1%   |
| Vitamin B12      | 1mcg 42%   | Phosphorus       | 93mg 7%   |
| Vitamin C        | 23mg 26%   | Selenium         | 3.2mcg 6% |
| Vitamin D        | 2.6mcg 13% | Sodium           | 48mg 2%   |
| Vitamin E        | 1.2mg 8%   | Zinc             | 4mg 36%   |
| Folic Acid       | 63mcg 16%  |                  |           |
| Biotin           | 5mcg 20%   |                  |           |

\*\* The % daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of a food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutritional advice.

\* Daily Value not Established

**INGREDIENTS:** Skimmed Milk Powder, Inulin, Colostrum Powder (20% IgG), Manuka Honey Powder, Prebiotics and Probiotics, Magnesium Sulphate, Calcium Hydrogen Phosphate, Vitamin & Mineral Premix (Vitamins (Retinyl Acetate, Cholecalciferol, D-α-Tocopheryl Acetate, Phylloquinone, Thiamine Hydrochloride, Riboflavin, Pyridoxine Hydrochloride, Cyanocobalamin, L-Sodium Ascorbate, Nicotinamide, Folic Acid, D-Calcium Pantothenate, D-Biotin), Minerals (Magnesium Oxide, Ferrous Pyrophosphate, Zinc Oxide, Sodium Selenate), DHA (Omega-3), Natural Honey Flavour, Natural Sweetener (Stevia).

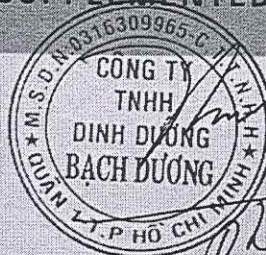
Made in New Zealand for Healthy Start (NZ) Ltd 16 Seaview Road, Paparua, 5032, Kapiti Coast, New Zealand. Distributed in USA by Healthy Start (USA) LLC 355 K Street Suite M, Chula Vista, Ca 91911.



9 421904 922341 >



LAZULIFE.COM



Phạm Văn Thập



LAZ-M/C-3.0-VN-V1.1